

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 114/2024/DS-ST
Ngày 07-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khải

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST-DS ngày 28/3/2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh Nh, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 19/3/2023, bà Trần Thị Tr có vay của ông số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm (1,66%/tháng). Khi nhận tiền bà Tr có ký tên xác nhận nợ tại biên nhận ngày 19/3/2023, thỏa thuận thời gian thanh toán là ngày

18/4/2023, đến ngày 21/5/2023 bà Trần Thị Tr có trả cho ông 2.220.000 đồng, quá trình ông khởi kiện tại Tòa án bà Tr có trả cho ông 1.000.000 đồng, tổng cộng là 3.220.000 đồng. Như vậy, bà Tr còn nợ lại 5.780.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà Trần Thị Tr trả số tiền vốn vay còn nợ là 5.780.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận là 1,66%/tháng kể từ ngày vay là ngày 19/3/2023 đến ngày xét xử vụ án là ngày 07/6/2024.

Ông Nguyễn Việt S xác định, đối với ông Trần Thanh Nh có tên trong biên nhận ngày 19/3/2023 nhưng ông Nh không ký tên nhận tiền nên ông không yêu cầu ông Nh liên đới trả nợ.

Bà Trần Thị Tr và ông Trần Thanh Nh được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Trần Thị Tr yêu cầu trả tiền nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị Tr cư trú tại khóm B, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Tr và ông Trần Thanh Nh được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Trần Thị Tr có vay 9.000.000 đồng, đã trả 3.220.000 đồng và còn nợ số tiền 5.780.000 đồng nên yêu cầu bà Trần Thị Tr trả số tiền nợ là 5.780.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 19/3/2023 có bà Tr ký và viết nội dung dưới phần người nhận “có nhận 9.000.000 đ”. Quá trình giải quyết vụ án, bà Tr không có ý kiến phản đối, phản bác về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Tr có vay của ông S 9.000.000 đồng và còn nợ ông S số tiền 5.780.000 đồng. Kể từ ngày 19/3/2023, bà Tr không thanh toán tiền lãi và không trả tiền vốn đúng thời gian thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó ông S yêu cầu bà Tr phải trả lãi suất theo thỏa thuận 20%/năm tức 1,66%/tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ là ngày 19/3/2023 đến ngày xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của*

khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Thời gian vi phạm nghĩa vụ là từ ngày 19/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 07/6/2024 là 14 tháng 19 ngày: 5.780.000 đồng x 1,66% x 14 tháng 19 ngày = 1.403.673 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 7.183.673 đồng.

[4] Ông Nguyễn Việt S xác định ông Trần Thanh Nh có tên tại biên nhận nợ ngày 19/3/2023 tại phần người vay, nhưng ông Nh không ký tên nhận tiền nên ông không yêu cầu ông Trần Thanh Nh liên đới cùng bà Trần Thị Tr trả nợ, do đó không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Việt S được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, bà Trần Thị Tr phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Trần Thị Tr trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay vốn và lãi là 7.183.673 (bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Tr phải chịu 359.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003358 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn